

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1273** /SYT-TCCB
V/v thông báo Kế hoạch đào tạo
liên tục năm 2023 của các cơ sở
đào tạo liên tục.

Hà Nội, ngày **29** tháng **03** năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập.

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 và Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

Theo báo cáo của các đơn vị, Sở Y tế đã tổng hợp danh mục chương trình, tài liệu đào tạo và Kế hoạch mở các lớp đào tạo liên tục tại các cơ sở năm 2023. Sở Y tế đề nghị các cơ sở y tế trong và ngoài công lập thông báo rộng rãi để nhân viên y tế và người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nhu cầu đăng ký tham gia đào tạo liên tục; Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế danh sách các bệnh viện đã được cấp mã cơ sở đào tạo liên tục, danh mục chương trình, tài liệu đào tạo liên tục của các cơ sở đã được phê duyệt và Kế hoạch mở các lớp đào tạo liên tục tại các cơ sở năm 2023 (các Biểu 1,2,3,4 kèm theo Công văn này).

Sở Y tế thông báo để các đơn vị được biết và thực hiện./ *dh*

Nơi nhận:

- Như trên (để t/hiện);
- GD SYT (để b/cáo);
- Các PGĐ SYT (để p/h chỉ đạo)
- Phòng QLHNYDTN; | (để
- Phòng Nghiệp vụ Y; | p/hợp)
- Lưu VT, TCCB_{THƯƠNG}.



Nguyễn Đình Hưng

DANH SÁCH BỆNH VIỆN
ĐÃ ĐƯỢC BỘ Y TẾ CẤP MÃ CƠ SỞ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Kèm theo Công văn số 1273/SYT-TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Sở Y tế)

TT	ĐƠN VỊ	MÃ CƠ SỞ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
1	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	C 26.01
2	Bệnh viện Tim Hà Nội	C 26.02
3	Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	C 26.03
4	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	C 26.04
5	Bệnh viện Thận Hà Nội	C 26.05
6	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba	C 26.06
7	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	C 26.07
8	Bệnh viện Phổi Hà Nội	C 26.08
9	BVĐK Y học cổ truyền Hà Nội	C 26.09
10	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	C 26.10
11	Bệnh viện Thanh Nhàn	C 26.11
12	Bệnh viện Phục hồi chức năng	C 26.12
13	Bệnh viện Mắt Hà Nội	C 26.13
14	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	C 26.14
15	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	C 26.15
16	Bệnh viện đa khoa Tâm Anh	C 26.16
17	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec	C 26.17
18	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	C 26.18
19	Bệnh viện Mắt Hà Đông	C 26.19
20	BV Y học cổ truyền Hà Đông	C 26.20
21	Bệnh viện đa khoa Medlatec	C 26.21
22	Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương	C 26.22
23	Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc	C 26.23
24	Bệnh viện Phụ Sản Thiện An	C 26.24

CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG ĐÀO TẠO

Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

(Kèm theo Công văn số 1273 /SYT-TCCB ngày 29 / 03 /2023 của Sở Y tế Hà Nội)

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
	1. BVĐK Xanh Pôn	C26.01	1	1						
1	Siêu âm tổng quát cơ bản		1	1			116	364	480	Bác sĩ
	2. BV Tim Hà Nội	C26.02	33	2	1	30				
1	Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch dành cho bác sĩ		1			1	29	191	220	Bác sĩ đa khoa
2	Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch dành cho điều dưỡng/KTV		1			1	29	191	220	Điều dưỡng
3	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm dành cho bác sĩ		1			1	37	623	660	Bác sĩ đã được đào tạo về tim mạch cơ bản hoặc các chứng chỉ sau đại học về tim mạch
4	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm dành cho điều dưỡng/KTV		1			1	34	626	660	Điều dưỡng, KTV
5	Điện tâm đồ cơ bản - dành cho bác sĩ		1			1	52	124	176	Bác sĩ

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
6	Holter điện tâm đồ - dành cho bác sĩ		1			1	24	56	80	Bác sĩ
7	Siêu âm Doppler tim cơ bản - dành cho bác sĩ		1			1	92	436	528	Bác sĩ đang công tác hoặc đã có chứng chỉ tạo trong chuyên ngành nội khoa, hồi sức cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh
8	Holter Huyết áp - dành cho bác sĩ		1			1	16	64	80	Bác sĩ
9	Cấp cứu tim mạch - dành cho bác sĩ		1			1	60	292	352	Bác sĩ đa khoa, - Bác sĩ các chuyên ngành nội, tim mạch, hồi sức cấp cứu
10	Siêu âm tim trong bệnh tim bẩm sinh - dành cho bác sĩ		1			1	108	420	528	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ đã được đào tạo siêu âm tim cơ bản
11	Tim mạch cơ bản - dành cho bác sĩ		1			1	166	890	1.056	Bác sĩ đa khoa, - BS đã có phạm vi hoạt động chuyên môn khoa được ghi trong chứng chỉ hành nghề
12	Điều dưỡng nội khoa tim mạch		1			1	78	450	528	Điều dưỡng
13	Điều dưỡng cấp cứu tim mạch		1			1	52	124	176	Điều dưỡng (ít nhất từ 1 năm kinh nghiệm làm việc tại khoa cấp cứu, hồi sức và nội tim mạch)
14	Tim mạch can thiệp cơ bản		1			1	114	942	1.056	Bác sĩ chuyên khoa tim mạch, cấp cứu, hồi sức cấp cứu
15	Chuẩn bị và phụ giúp can thiệp tim mạch cơ bản		1			1	56	1.000	1.056	Điều dưỡng, Kỹ thuật viên
16	Phẫu thuật tim mạch lồng ngực cơ bản		1			1	88	2.024	2.112	Bác sĩ đa khoa (ít nhất 06 tháng kinh nghiệm làm việc tại đơn vị ngoại trong bệnh viện)

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
17	Chuẩn bị dụng cụ trong phẫu thuật tim mạch cơ bản dành cho điều dưỡng/KTV		1			1	24	1.560	1.584	Điều dưỡng (đang làm việc trong lĩnh vực tiếp dụng cụ phẫu thuật)
18	Gây mê trong phẫu thuật tim mạch cơ bản dành cho bác sĩ		1			1	116	1.468	1.584	Bác sĩ (có chứng chỉ đào tạo về gây mê hồi sức)
19	Gây mê trong phẫu thuật tim mạch cơ bản dành cho điều dưỡng/KTV		1			1	55	1.001	1.056	Điều dưỡng, kỹ thuật viên (đã làm công việc gây mê, đã có chứng chỉ hành nghề.)
20	Sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể trong phẫu thuật tim mạch cơ bản dành cho kỹ thuật viên		1			1	32	1.024	1.056	Điều dưỡng
21	Hồi sức ngoại khoa tim mạch cơ bản dành cho bác sĩ		1			1	60	996	1.056	Bác sĩ (đã được đào tạo sau đại học hoặc có kinh nghiệm làm việc 06 tháng trong các lĩnh vực: nội khoa tim mạch, ngoại khoa, cấp cứu hồi sức, gây mê hồi sức)
22	Hồi sức ngoại khoa tim mạch cơ bản dành cho điều dưỡng		1			1	80	976	1.056	Điều dưỡng (có ít nhất 6 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực hồi sức.)
23	Nghiệm pháp gắng sức Điện tâm đồ - dành cho bác sĩ		1			1	52	124	176	-Bác sĩ đa khoa - Bác sĩ đã được đào tạo về tim mạch cơ bản
24	Tim mạch Nhi cơ bản		1			1	92	436	528	Bác sĩ đa khoa
25	Cấp cứu tim mạch Nhi		1			1	38	138	176	Bác sĩ đa khoa
26	Hồi sức tim mạch Nhi cơ bản		1			1	80	976	1.056	Bác sĩ (đã được đào tạo về chuyên khoa nhi từ 06 tháng trở lên)

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
27	Sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể (dành cho bác sĩ)		1			1	44	1.012	1.056	Bác sĩ đa khoa
28	Một số bệnh tim mạch thường gặp dành cho tuyến y tế cơ sở		1			1	50	142	192	Bác sĩ
29	Siêu âm tim qua thực quản		1			1	85	443	528	Bác sĩ hồi sức cấp cứu, gây mê, tim mạch đã có chứng chỉ siêu âm
30	Siêu âm tim gắng sức		1		1		185	475	660	Các bác sĩ chuyên ngành nội, tim mạch, hồi sức, cấp cứu, nhi, can thiệp, ngoại khoa... đã có chứng chỉ siêu âm tim và kinh nghiệm thực hành làm siêu âm tim ít nhất 1 năm.
31	Quản lý chất lượng bệnh viện		1	1			26	14	80	Cán bộ, nhân viên y tế
32	An toàn người bệnh		1	1			14	10	24	Cán bộ, nhân viên y tế
33	Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới		1			1	76	1.444	1.520	Điều dưỡng
	3. BV Ung bướu Hà Nội	C26.04	19	5	13	1				
1	Một số bệnh ung thư đường tiêu hóa thường gặp		1			1	16	32	48	Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
2	Chăm sóc giảm nhẹ trong điều trị ung thư		1		1		7	18	25	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
3	Kỹ thuật Giải phẫu bệnh – Tế bào		1		1		8	22	30	KTV Giải phẫu bệnh - Tế bào; KTV xét nghiệm

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
4	Chăm sóc bệnh nhân điều trị hóa chất		1		1		13	27	40	Bác sĩ
5	Khám lâm sàng phát hiện sớm ung thư vú và sàng lọc ung thư cổ tử cung		1		1		6	24	30	Bác sĩ
6	Dinh dưỡng trong ung thư		1		1		6	18	24	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
7	Chăm sóc người bệnh ung thư		1		1		13	31	44	Điều dưỡng
8	Liệu pháp miễn dịch trong ung thư		1		1		10	28	38	Bác sĩ
9	Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư vú		1		1		10	26	36	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
10	Kỹ thuật chụp X-quang trong thực hành lâm sàng		1		1		14	26	40	KTV Chẩn đoán hình ảnh
11	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính trong thực hành lâm sàng		1		1		12	28	40	KTV Chẩn đoán hình ảnh
12	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ trong thực hành lâm sàng		1		1		22	70	92	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
13	Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến giáp		1		1		10	18	28	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
14	Điện quang can thiệp trong chẩn đoán và điều trị ung thư gan		1		1		15	45	60	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
15	Xạ trị điều biến liều trong một số bệnh ung thư đầu cổ		1	1			14	126	140	Bác sĩ làm về xạ trị

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
16	Siêu âm chẩn đoán và hướng dẫn chọc hút tế bào bằng kim nhỏ u tuyến giáp		1	1			12	232	244	Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề siêu âm
17	Chăm sóc người bệnh mở khí quản		1	1			10	24	34	Điều dưỡng
18	Kỹ thuật nhuộm hóa mô miễn dịch		1	1			6	52	58	KTV xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tế bào KTV xét nghiệm
19	Đào tạo lâm sàng cho kỹ sư vật lý y khoa trong xạ trị		1	1			95	870	965	Cử nhân đại học chuyên ngành vật lý y khoa; Kỹ sư Vật lý y khoa; Kỹ sư Vật tư thiết bị y tế
	4. BV Thận Hà Nội	C26.05	5	3	1	1				
1	Kỹ thuật Thận nhân tạo cơ bản dành cho bác sĩ thời gian đào tạo 6 tháng		1	1			56	852	1.000	Bác sĩ
2	Kỹ thuật Lọc màng bụng cơ bản dành cho bác sĩ thời gian đào tạo 3 tháng		1	1			50	394	480	Bác sĩ
3	Kỹ thuật Thận nhân tạo 3 tháng dành cho điều dưỡng		1		1		42	402	480	Điều dưỡng
4	Kỹ thuật Thận nhân tạo 6 tháng dành cho điều dưỡng		1			1	138	732	870	Điều dưỡng

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
5	Kỹ thuật Thận nhân tạo 3 tháng dành cho điều dưỡng		1	1			42	402	480	Điều dưỡng
	5. BV Hữu nghị Việt Nam Cu Ba	C26.06	3	0	0	3				
1	Một số cấp cứu thường gặp trong Tai Mũi Họng		1			1	24	48	72	Bác sỹ Tai Mũi Họng
2	Implant nha khoa		1			1	46	70	116	Bác sỹ Răng Hàm Mặt
3	Nắn chỉnh răng cơ bản		1			1	56	40	96	Bác sỹ Răng Hàm Mặt
	6. BVĐK YHCT Hà Nội	C26.09	4	2	0	2				
1	Cập nhật chăm cứu, xoa bóp điều trị một số bệnh lý thần kinh cơ xương khớp		1			1	24	24	48	Bác sỹ, Y sỹ YHCT
2	Cập nhật Điều trị một số bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại		1			1	24	24	48	Bác sỹ, Y sỹ YHCT
3	Cập nhật cấy chỉ, thủy châm điều trị một số bệnh		1	1			24	24	48	Bác sỹ, Y sỹ YHCT
4	Nhận biết và bảo chế dược liệu		1	1			24	24	48	Bác sỹ, Y sỹ YHCT
	7. BV Da liễu Hà Nội	C26.10	3	0	3	0				

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
1	Chẩn đoán và điều trị bệnh da liễu cơ bản		1		1		24	40	64	Bác sỹ
2	Ứng dụng công nghệ Laser trong da liễu		1		1		16	32	48	Bác sỹ
3	Chẩn đoán và điều trị các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục		1		1		20	36	56	Bác sỹ
	8. BV Thanh Nhân	C26.11	33	27	6	0				
1	Cấp cứu trước viện		1		1		20	38	58	Bác sỹ, Điều dưỡng
2	Cấp cứu tại viện		1		1		24	44	68	Bác sỹ, Điều dưỡng
3	Hồi sức cấp cứu		1		1		24	46	70	Bác sỹ, Điều dưỡng
4	Chống độc		1		1		16	44	60	Bác sỹ, Điều dưỡng
5	Cấp cứu Ngoại bụng		1		1		48	92	140	Bác sỹ ngoại
6	Cấp cứu Ngoại cơ bản		1		1		40	72	112	Bác sỹ ngoại
7	Chăm sóc bệnh nhân thở máy và lọc máu		1	1			25	45	70	Bác sỹ, Điều dưỡng
8	Chẩn đoán, phân loại và điều trị bệnh nhân Covid-19		1	1			25	45	70	Bác sỹ
9	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp		1	1			25	45	70	Bác sỹ, Điều dưỡng

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
10	Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế		1	1			22	43	65	Tất cả CBNV y tế
11	Xét nghiệm Hóa sinh cơ bản		1	1			45	97	142	Kỹ thuật viên, Bác sỹ xét nghiệm
12	Huyết học truyền máu cơ bản		1	1			45	95	140	Bác sỹ, Kỹ thuật viên
13	Thận nhân tạo cơ bản		1	1			25	45	70	Bác sỹ, Kỹ thuật viên
14	Hồi sức tích cực cơ bản		1	1			30	40	70	Bác sỹ, điều dưỡng
15	Cấp cứu nội khoa cơ bản		1	1			30	40	70	Bác sỹ, điều dưỡng
16	Đào tạo cấp giấy xác nhận thực hành 09 tháng cho hộ sinh viên		1	1			25	110	135	Bác sỹ, điều dưỡng
17	Răng hàm mặt cơ bản		1	1			24	52	76	Bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên
18	Nhãn khoa cơ bản		1	1			25	45	70	Bác sỹ, điều dưỡng
19	Tai mũi họng cơ bản		1	1			25	70	95	Bác sỹ, điều dưỡng
20	Đào tạo cấp giấy xác nhận thực hành 18 tháng Nhi khoa		1	1			96	186	282	Bác sỹ
21	Cơ xương khớp cơ bản		1	1			24	46	70	Bác sỹ, điều dưỡng
22	Huyết học truyền máu nâng cao 12 tháng		1	1			55	145	200	Bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
23	Đào tạo cấp giấy xác nhận thực hành 09 tháng cho kỹ thuật viên vi sinh		1	1			99	1.485	1.584	Kỹ thuật viên
24	Đào tạo cấp giấy xác nhận thực hành 09 tháng cho kỹ thuật viên huyết học		1	1			40	100	140	Kỹ thuật viên
25	Đào tạo cấp giấy xác nhận thực hành 09 tháng cho kỹ thuật viên hoá sinh		1	1			76	1.324	1.400	Kỹ thuật viên
26	Đào tạo cấp giấy xác nhận thực hành 09 tháng cho điều dưỡng viên		1	1			76	1.324	1.400	Điều dưỡng
27	Tim mạch cơ bản		1	1			30	43	73	Bác sĩ, điều dưỡng
28	Thận nhân tạo cơ bản		1	1			39	393	432	Bác sĩ, điều dưỡng
29	Nội tiết cơ bản		1	1			19	44	63	Bác sĩ, điều dưỡng
30	Nội tiêu hoá cơ bản		1	1			23	51	74	Bác sĩ, điều dưỡng
31	Nội hô hấp cơ bản		1	1			28	84	112	Bác sĩ, điều dưỡng
32	Thần kinh học cơ bản		1	1			26	45	71	Bác sĩ, điều dưỡng
33	Nội thận tiết niệu cơ bản		1	1			24	48	72	Bác sĩ, điều dưỡng
	9. BVĐK Hà Đông	C26.15	3	0	3	0				
1	Cấp cứu nội khoa cơ bản		1		1		24	24	48	Bác sĩ

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
2	Điều trị nội nha		1		1		24	24	48	Bác sĩ
3	Kỹ thuật truyền máu lâm sàng		1		1		12	12	24	Bác sĩ
	10. BV Phụ sản Hà Nội	C26.18	12	11	0	1				
1	Sản phụ khoa cơ bản		1			1	36	67	103	Bác sĩ đa khoa
2	Giảm đau trong đẻ bằng gây tê ngoài màng cứng		1	1			20	67	87	Bác sĩ GMHS
3	Khám phụ khoa và các bệnh lý viêm nhiễm phụ khoa		1	1			6	26	32	Bác sĩ, CBYT
4	Khám thai và tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ có thai		1	1			12	12	24	Bác sĩ, CBYT
5	Kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh		1	1			8	32	40	Điều dưỡng, Hộ sinh
6	Massage cho trẻ sơ sinh		1	1			8	32	40	Điều dưỡng, Hộ sinh
7	Sử dụng tia Plasma lạnh trong hỗ trợ điều trị vết thương sau phẫu thuật, sau đẻ		1	1			2	38	40	Điều dưỡng, Hộ sinh
8	Lâm sàng cơ bản trong hỗ trợ sinh sản		1	1			34	186	222	Bác sĩ Sản phụ khoa
9	Kỹ thuật tiêm tinh trùng vào bào tương noãn		1	1			6	30	40	BSDK, CN +KS Sinh, cử nhân, kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên viên phôi

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
10	Kỹ thuật trữ lạnh trong Hỗ trợ sinh sản		1	1			10	30	40	BSDK, CN +KS Sinh, cử nhân, kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên viên phôi
11	Kỹ thuật Labo cơ bản trong Hỗ trợ sinh sản		1	1			28	94	122	BSDK, CN +KS Sinh, cử nhân, kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên viên phôi
12	Kỹ thuật sinh thiết phôi		1	1			6	34	40	BSDK, CN +KS Sinh, cử nhân, kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên viên phôi
	11. BVĐK Đức Giang	C26.14	6	3	3	0				
1	An toàn cho người bệnh		1		1		19	5	24	Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên
2	Cấp cứu nội khoa cơ bản		1		1		18	36	54	Bác sĩ
3	Quản lý chất lượng bệnh viện		1		1		8	16	24	Lãnh đạo BV, lãnh đạo phòng ban, trưởng khoa, phó khoa, điều dưỡng trưởng BV, điều dưỡng trưởng các khoa
4	Phục hồi vận động các chi bị di chứng sau phẫu thuật và biến chứng của bệnh lý nội khoa		1	1			25	31	56	Bác sĩ, kỹ thuật viên phục hồi chức năng
5	Điều trị nội nha		1	1			17	31	48	Bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt
6	Điều trị một số chứng bệnh thường gặp bằng phương pháp y học cổ truyền		1	1			22	34	56	Bác sĩ, Y sĩ Y học cổ truyền
	12. BVĐK Đống Đa	C26.07	4	0	2	2				

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
1	Chẩn đoán, điều trị, phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp		1		1		22	28	50	Bác sĩ
2	Chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp		1		1		30	20	50	Điều dưỡng
3	Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn.		1			1	19	5	24	Cán bộ y tế
4	Chăm sóc người bệnh toàn diện.		1			1	11	13	24	Điều dưỡng
13. BV Tâm thần Hà Nội			2	0	2	0				
1	Một số bệnh trong tâm thần học		1		1		28	24	52	Bác sĩ
2	Một số quy trình kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân tâm thần		1		1		28	20	48	Điều dưỡng
14. BV Tâm thần BN Mai Hương			1		1					
1	Phát hiện sớm và điều trị một số rối loạn tâm thần thường gặp		1		1		12	12	24	Bác sĩ đa khoa
15. BV Phổi Hà Nội			6	0	6	0				
1	Chẩn đoán và xử trí một số cấp cứu lao và bệnh phổi		1		1		10	38	48	Bác sĩ

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đội tương đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
2	Chẩn đoán và điều trị bệnh lao.		1		1		8	24	32	Bác sỹ
3	Chẩn đoán và điều trị bệnh lao kháng đa thuốc.		1		1		8	16	24	Bác sỹ
4	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh phổi.		1		1		16	32	48	Bác sỹ
5	Một số xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao.		1		1		16	32	48	Kỹ thuật viên
6	Chăm sóc người bệnh mắc lao, bệnh phổi.		1		1		10	40	50	Điều dưỡng
	16. BV Mắt Hà Nội	C26.13	2		2					
1	Khóa đào tạo khúc xạ		1		1		19	31	50	Điều dưỡng
2	Chăm sóc mắt tại cộng đồng		1		1		36	25	61	Bác sỹ, y sĩ
	17. BV YHCT Hà Đông	C26.20	3	0	3	0				
1	Điện châm điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng		1		1		21	27	48	Bác sỹ, Y sĩ chuyên ngành YHCT
2	Điều trị một số bệnh nội khoa Y học cổ truyền		1		1		24	24	48	Bác sỹ, Y sĩ chuyên ngành YHCT

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
3	Xoa bóp bấm huyệt phòng và điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng		1		1		21	27	48	Y sĩ chuyên ngành YHCT
	18. BV Mắt Hà Đông	C26.19	3		3					
1	Khúc xạ Nhãn khoa		1		1		32	60	92	Bác sĩ, Điều dưỡng chuyên khoa Mắt
2	Điều dưỡng nhãn khoa		1		1		26	58	84	Điều dưỡng, y sĩ
3	Phẫu thuật mống ghép		1		1		32	64	96	Bác sĩ chuyên khoa Mắt
	19. BV Phục hồi chức năng	C26.12	7		7					
1	Phục hồi chức năng các bệnh lý thần kinh		1		1		25	25	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên
2	Phục hồi chức năng các bệnh lý người cao tuổi		1		1		25	25	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên
3	Phục hồi chức năng sau phẫu thuật chấn thương		1		1		30	20	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên
4	Phục hồi chức năng bệnh lý cơ - xương - khớp		1		1		25	25	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên
5	Phục hồi chức năng trong Sản khoa và Nhi khoa		1		1		25	25	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
6	Phục hồi chức năng trong Nhi khoa		1		1		20	30	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên
7	Các phương thức điều trị trong phục hồi chức năng		1		1		25	25	50	Bác sĩ, kỹ thuật viên
20	BVĐK Tâm Anh	C26.16	9	7	1	1				
1	Thực hành tiêm chủng an toàn		1		1		12	12	24	Cán bộ Y tế đang làm việc tại các cơ sở Y tế nước và tư nhân trên toàn quốc bao gồm: Bác sĩ y sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, cử nhân Y tế công cộng.
2	Kỹ thuật cơ bản Lab thụ tinh trong ống nghiệm		1	1			151	809	960	Bác sĩ, Cử nhân sinh học, cử nhân, kỹ thuật viên xét nghiệm có nhu cầu làm việc trong lĩnh vực trợ sinh sản.
3	Lâm sàng cơ bản thụ tinh trong ống nghiệm		1	1			197	763	960	Bác sĩ đa khoa có nhu cầu làm việc trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản.
4	Tinh dịch đồ và kỹ thuật lọc rửa tinh trùng		1	1					160	Bác sĩ y khoa, Cử nhân sinh học, Kỹ thuật viên xét nghiệm đang công tác trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản.
5	Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung		1	1					160	Bác sĩ y khoa đang công tác tại Khoa phụ sản Bệnh viện Sản-Nhi, Trung tâm Hỗ trợ sinh sản Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
6	Siêu âm trong vô sinh		1	1			42	78	120	Bác sĩ y khoa đang công tác tại Khoa phụ sản, Bệnh viện Sản-Nhi, Trung tâm Hỗ trợ sinh sản, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản
7	Lâm sàng cơ bản trong thụ tinh ống nghiệm		1	1			80	400	480	Bác sĩ y khoa đang công tác tại Khoa phụ sản, Bệnh viện Sản-Nhi, Trung tâm Hỗ trợ sinh sản, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản
8	Kỹ thuật Lab thụ tinh trong ống nghiệm		1	1			108	372	480	Bác sĩ y khoa, Cử nhân sinh học, Kỹ thuật viên xét nghiệm đang công tác trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản.
9	An toàn người bệnh		1			1	18	6	24	Cán bộ y tế trong Bệnh viện: Lãnh đạo Bệnh viện. Trưởng, Phó các Khoa/Phòng, Bác sĩ, Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên....
21	BVĐK MEDLATEC	C26.21	1	1						
1	Lấy mẫu, đóng gói vận chuyển và bảo quản mẫu bệnh phẩm		1	1			14	130	144	Điều dưỡng, y sĩ đa khoa, kỹ thuật viên xét nghiệm, cử nhân xts nghiệm của bệnh viện đa khoa Medlatec và các đơn vị có nhu cầu.
22	BVĐK Hồng Ngọc	C26.23	6	6						
1	An toàn trong sử dụng thuốc tại khoa lâm sàng		1	1			16	14	30	Dược sĩ trung học/cao đẳng và Điều dưỡng các khoa lâm sàng

TT	Tên chương trình, tài liệu ĐTLT	Mã cơ sở ĐTLT	Đơn vị thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu				Thời gian đào tạo (tiết)			Đối tượng đào tạo
			Tổng số	Đơn vị tự thẩm định	Sở Y tế thẩm định	Bộ Y tế thẩm định hoặc sử dụng tài liệu của đơn vị khác)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số	
2	Đánh giá, phân loại ho, khó thở và tiêu chảy ở trẻ bệnh từ 02 tháng đến 5 tuổi		1	1			6	30	36	Bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhi, khoa điều trị nhi
3	Một số kỹ năng cơ bản trong sản phụ khoa		1	1			7	61	68	Bác sĩ khoa Sản phụ khoa
4	Một số cấp cứu nội khoa cơ bản		1	1			13	31	44	Bác sĩ đa khoa có thâm niên công tác dưới 3 năm
5	Chuẩn hóa 4 quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh		1	1			8	16	24	Điều dưỡng và hộ sinh
6	Quản lý quá trình xét nghiệm		1	1			12	8	30	Bác sĩ, cử nhân và KTV xét nghiệm
23	BV Phụ sản Thiện An	C26.24	5			5				
1	Thực hành lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm -IVF		1			1	60	468	528	Bác sĩ sản phụ khoa; Bs đa khoa có chứng chỉ định hướng Sản phụ khoa
2	Thực hành phẫu thuật nội cơ bản trong phụ khoa		1			1	48	480	528	Bác sĩ ngoại khoa, BS sản phụ khoa
3	Thực hành lâm sàng bơm tinh trùng vào buồng tử cung		1			1	56	472	528	Bác sĩ sản phụ khoa; Bs đa khoa có chứng chỉ định hướng Sản phụ khoa
4	Kỹ thuật Labo cơ bản trong hỗ trợ sinh sản		1			1	20	490	510	KTV; Cử nhân sinh học
5	Thực hành lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm -IVF (dành cho đối tượng học viên là điều dưỡng)		1			1	32	496	528	Điều dưỡng
	Tổng cộng		171	68	57	46				

SỞ Y TẾ

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC LỚP ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC ĐÃ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH (CẤP CHỨNG CHỈ)
Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023**

(Kèm theo Công văn số /SYT-TCCB ngày / /2023 của Sở Y tế Hà Nội)

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
	1. BVĐK Xanh Pôn										
1	Siêu âm tổng quát cơ bản	6		15	480		Học viên	P. CĐT	Ths. BS. Nguyễn Mạnh Hùng	90	
	2. BV Tim Hà Nội										
1	Tim mạch cơ bản (dành cho BS)	2	Tháng 3, Tháng 10	5-15	1.056	30.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
2	Chuẩn bị và phụ giúp can thiệp tim mạch cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	2	Tháng 3, Tháng 10	5-15	1.056	24.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
3	Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch (dành cho BS)	1	Tháng 4	5-15	176	6.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
4	Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Tháng 4	5-15	176	4.800.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
5	Điều dưỡng nội khoa tim mạch	2	Tháng 3, tháng 8	5-15	528	14.400.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
6	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm (dành cho BS)	1	Tháng 6	5-15	528	18.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
7	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Tháng 6	5-15	528	14.400.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chương chi sẽ cấp	Ghi chú
8	Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ (dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023	5-15	176	6.000.000	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	5-15	
9	Điều dưỡng cấp cứu tim mạch (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023	5-15	176	4.800.000	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	5-15	
10	Tim mạch Nhi cơ bản(dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023	5-15	528	18.000.000	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	5-15	
11	Cấp cứu tim mạch Nhi(dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	5-15	176	6.000.000	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	5-15	
12	Cấp cứu tim mạch (dành cho BS)	2	Tháng 3, Tháng 7	5-15	352	12.000.000	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	5-15	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
13	Hỏi sức tim mạch Nhi cơ bản (dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT ĐT& CĐT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	5-15	1.056	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
14	Phẫu thuật tim mạch- lồng ngực cơ bản (dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT ĐT& CĐT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	3-5	2.112	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	3-5	
15	Chuẩn bị dụng cụ trong phẫu thuật tim mạch – lồng ngực cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT ĐT& CĐT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	3-5	1.584	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	3-5	
16	Gây mê cơ bản trong phẫu thuật tim mạch- lồng ngực cơ bản (dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT ĐT& CĐT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	3-5	1.584	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	3-5	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
17	Gây mê cơ bản trong phẫu thuật tim mạch- lồng ngực cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	3-5	1.056	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	3-5	
18	Hồi sức ngoài khoa tim mạch cơ bản (dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023	3-5	1.056	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	3-5	
19	Hồi sức ngoài khoa tim mạch cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	3-5	1.056	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	3-5	
20	Sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể (dành cho điều dưỡng, KTV)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT DT& CDT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023)	3-5	1.056	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT DT& CDT	Phòng Đào tạo - TT DT& CDT	3-5	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
21	Sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể (dành cho BS)	1	Khai giảng khi đủ học viên đăng ký- TT ĐT& CĐT nhận hồ sơ từ tháng 01/2023	3-5	1.056	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	3-5	
22	Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	2		5-15	1.584	18.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
23	Siêu âm Doppler tim cơ bản (dành cho BS)	1	Tháng 2, Tháng 9	5-15	1.056	30.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
24	Quản lý chất lượng Bệnh viện	1		15-40	40	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	15-40	
25	An toàn người bệnh	1		15-40	24	Thông báo kinh phí khi mở lớp	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	15-40	
26	Siêu âm tim trong bệnh tim bẩm sinh (dành cho BS)	1	Tháng 5	5-15	528	18.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
27	Siêu âm tim qua thực quản (dành cho BS)	1	Tháng 6	5-15	528	18.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
28	Điện tâm đồ cơ bản (dành cho BS)	3	Tháng 2,5,10	5-15	176	6.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
29	Holter điện tâm đồ cơ bản (dành cho BS)	3	Tháng 3, Tháng 8	15-30	80	3.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	15-30	
30	Holter huyết áp (dành cho BS)	2	Tháng 3, Tháng 6	15-20	80	3.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	15-20	
31	Tim mạch can thiệp cơ bản (dành cho BS)	2	Tháng 3, tháng 10	5-15	1.056	30.000.000	Học viên	TT ĐT& CĐT	Phòng Đào tạo - TT ĐT& CĐT	5-15	
3. BV Tâm thần Hà Nội											
1	Cập nhật chẩn đoán và điều trị: Tâm thần phân liệt kháng trị, rối loạn cảm xúc lưỡng cực kháng trị, trầm cảm kháng trị	1	T5/2023	40	24	200.000	Bệnh viện	KHTH	BSCKII. Trần Quyết Thắng	40	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
2	Bệnh học tâm thần	3	T6/2023	55	24	100.000	Bệnh viện	KHTH và P. ĐD	CNDD. Phạm Thị Hào	165	
3	Chăm sóc người bệnh tâm thần	3	T7/2023	60	24	100.000	Bệnh viện	KHTH và P. ĐD	CNDD. Phạm Thị Hào	180	
4	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	1	T9/2023	12	24	850.000	Bệnh viện	P. CĐT và BV Thanh Nhân	BV Thanh Nhân	12	
4. BV Ung bướu Hà Nội											
1	Liệu pháp miễn dịch trong ung thư	1	T5/2023	15-20	38	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chỉ đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	15-20	Bác sĩ
2	Chăm sóc bệnh nhân điều trị hóa chất	1	T10/2023	20	40	2.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ			20	
3	Khám lâm sàng phát hiện sớm ung thư vú và sàng lọc ung thư cổ tử cung	1	T11/2023	20	30	2.500.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ			20	
4	Một số bệnh ung thư đường tiêu hóa thường gặp	1	T8/2023	30-60	48	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chỉ đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	30-60	Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
5	Dinh dưỡng trong ung thư	1	T4/2023	15-20	24	2.000.000	Học viên +	Phòng Chỉ đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	15-20	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chuyên khoa Ung thư
6	Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư vú	1	T8/2023	15-20	36	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ			15-20	
7	Chăm sóc giảm nhẹ trong điều trị ung thư	1	T9/2023	15-20	25	2.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ			15-20	
8	Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến giáp	3	T10/2023 T11/2023 T12/2023	10-15	28	2.500.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ			30-45	
9	Siêu âm chẩn đoán và hướng dẫn chọc hút tế bào bằng kim nhỏ u tuyến giáp	1	T9/2023	5-10	244	10.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chỉ đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	5-10	Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề siêu âm

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
10	Xạ trị điều biến liều trong một số bệnh ung thư đầu cổ	1	T10/2023	5-10	140	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	5-10	Bác sĩ làm về xạ trị
11	Điện quang can thiệp trong chẩn đoán và điều trị ung thư gan	1	T11/2023	5-10	60	5.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	5-10	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
12	Chăm sóc người bệnh ung thư	3	T3/2023 T4/2023 T5/2023	20-30	44	2.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	60-90	Điều dưỡng
13	Chăm sóc người bệnh mở khí quản	6	T5/2023 T8/2023 T9/2023 T10/2023 T11/2023 T12/2023	10-20	34	2.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	60-120	
14	Kỹ thuật chụp X-quang trong thực hành lâm sàng	1	T3/2023	15-20	40	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	15-20	KTV khoa Chẩn đoán hình ảnh, Xạ trị, Y học hạt nhân...
15	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính trong thực hành lâm sàng	1	T4/2023	15-20	40	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	15-20	
16	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ trong thực hành lâm sàng	1	T10/2023	15-20	92	3.500.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	15-20	
17	Kỹ thuật Giải phẫu bệnh – Tế bào	1	T5/2023	20	30	2.500.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	20	KTV xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tế bào; KTV xét nghiệm
18	Kỹ thuật nhuộm hóa mô miễn dịch	3	T8/2023 T10/2023 T12/2023	3-6	58	3.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	9-18	
19	Đào tạo lâm sàng cho kỹ sư vật lý y khoa trong xạ trị	1	T9/2023	2-5	965	30.000.000	Học viên + Bệnh viện + Tài trợ	Phòng Chi đạo tuyến	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	2-5	Cử nhân đại học chuyên ngành vật lý; Kỹ sư Vật lý y khoa; Kỹ sư Vật tư thiết bị y tế

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
5. BV Thận Hà Nội											
1	Kỹ thuật Thận nhân tạo cơ bản dành cho bác sỹ thời gian đào tạo 6 tháng	1	Tháng 5 năm 2023	15	1.000	18.000.000	Học viên	Bệnh viện Thận Hà Nội	Nguyễn Thế Lương	15	
2	Kỹ thuật Lọc màng bụng cơ bản dành cho bác sỹ thời gian đào tạo 3 tháng	1	Tháng 5 năm 2023	10	480	12.000.000	Học viên	Bệnh viện Thận Hà Nội	Nguyễn Thế Lương	10	
3	Kỹ thuật Lọc màng bụng cơ bản dành cho Điều dưỡng thời gian đào tạo 3 tháng	1	Tháng 5 năm 2023	10	480	10.000.000	Học viên	Bệnh viện Thận Hà Nội	Nguyễn Thế Lương	10	
4	Kỹ thuật Thận nhân tạo dành cho Điều dưỡng thời gian đào tạo 3 tháng	2	Tháng 4 và tháng 8 năm 2023	15	624	9.000.000	Học viên	Bệnh viện Thận Hà Nội	Nguyễn Thế Lương	30	
5	Kỹ thuật Thận nhân tạo cơ bản dành cho Điều dưỡng thời gian đào tạo 6 tháng	1	Tháng 5 năm 2023	15	920	18.000.000	Học viên	Bệnh viện Thận Hà Nội	Nguyễn Thế Lương	15	
6. BV Hữu nghị Việt Nam Cu Ba											
1	Cấy ghép implant nha khoa khóa IV lớp 1	1	T7/2023	40	116	15.000.000	Học viên	Khoa RM	Ts. Phùng Thu Hà	40	
2	Cấy ghép implant nha khoa khóa IV lớp 2	1	T10/2023	40	116	15.000.000	Học viên	Khoa RM	Ts. Phùng Thu Hà	40	
3	Một số cấp cứu thường gặp trong Tai mũi họng	1	T8/2023	40	72	4.000.000	Học viên	Khoa TMH	BsCKII. Đoàn Trung Hiếu	40	
4	Nắn chỉnh răng cơ bản	1	T12/2023	40	96	30.000.000	Học viên	Khoa RM	Ts. Phùng Thu Hà	40	
7. BVĐK Đống Đa											
1	Chẩn đoán, điều trị, phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp	1		30	24	27.000.000	học viên đóng góp/đơn vị hỗ trợ	Khoa Truyền nhiễm	ThS. Hoa	30	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
2	Chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp	2		30	24	27.000.000	học viên đóng góp/đơn vị hỗ trợ	Phòng điều dưỡng	ThS. Thảo	60	
3	Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2		30	24	27.000.000	học viên đóng góp/đơn vị hỗ trợ	Khoa KSNK	BS. Thoa	60	
4	Chăm sóc người bệnh toàn diện	6		30	24	27.000.000	học viên đóng góp/đơn vị hỗ trợ	Phòng điều dưỡng	ThS. Thảo	180	
5	Chẩn đoán, điều trị, phòng một số bệnh Lão khoa thường gặp	1		30	24	27.000.000	học viên đóng góp/đơn vị hỗ trợ	Khoa Lão	ThS. Thủy	30	
6	Chăm sóc một số bệnh Lão khoa thường gặp	1		30	24	27.000.000	học viên đóng góp/đơn vị hỗ trợ	Phòng điều dưỡng	ThS. Thảo	30	
8. BV Phổi Hà Nội											
1	Chẩn đoán và xử trí một số cấp cứu lao và bệnh phổi	1	4/2023	20	48	500.000	Học viên	Bệnh viện Phổi Hà Nội	TS. Hoàng Văn Huân	20	
2	Chẩn đoán và điều trị bệnh lao.	1	5/2023	20	32	500.000	Học viên	Bệnh viện Phổi Hà Nội	BsCKII.Nguyễn Văn Hồng	20	
3	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh phổi.	1	7/2023	20	48	500.000	Học viên	Bệnh viện Phổi Hà Nội	ThS. Chu Thị Cúc Hương	20	
4	Một số xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao.	1	8/2023	20	48	500.000	Học viên	Bệnh viện Phổi Hà Nội	BsCKII.Nguyễn Phương Hoàng	20	
5	Chăm sóc người bệnh mắc lao, bệnh phổi.	1	9/2023	20	50	500.000	Học viên	Bệnh viện Phổi Hà Nội	Ths. Phạm Thị Tuyết	20	
9. BVĐK YHCT Hà Nội											

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
1	Cập nhật điều trị một số bệnh bằng phương pháp không dùng thuốc YHCT	4		30	6 ngày	2.000.000	Học viên	Bệnh viện	Ts. Trần Quốc Hùng	120	
2	Cập nhật điều trị một số bệnh bằng nội khoa bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	2		30	6 ngày	2.000.000	Học viên	Bệnh viện	Ts. Vũ Minh Hoàn	60	
3	Quy trình kỹ thuật Cây chỉ, thủy châm	3		30	6 ngày	2.000.000	Học viên	Bệnh viện		90	
4	Cập nhật điều trị một số bệnh Da liễu bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	2		30	3 ngày	500	Học viên	Bệnh viện		60	
5	Cập nhật điều trị một số bệnh sản phụ khoa bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	2		30	3 ngày	500	Học viên	Bệnh viện		60	
6	Cập nhật điều trị một số bệnh Nhi khoa bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	2		30	3 ngày	500	Học viên	Bệnh viện		60	
7	Cập nhật điều trị một số bệnh Ngoại khoa bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	2		30	3 ngày	500	Học viên	Bệnh viện		60	
8	Cập nhật điều trị một số bệnh bằng nội khoa bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	1		200	3 ngày	0	Chuyên khoa đầu ngành	Bệnh viện	Ts. Trần Quốc Hùng	200	
9	Cập nhật điều trị một số bệnh bằng nội khoa bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ	5		600	15 ngày	0		Bệnh viện	Ts. Vũ Minh Hoàn	600	
10. BV Da liễu Hà Nội											
1	Ứng dụng laser và công nghệ mới trong trị liệu da thẩm mỹ	5		tháng 04 - 12	15 - 25	448	Học viên	Bệnh viện	Phòng KHTH	140	
2	Chăm sóc da thẩm mỹ	4		tháng 04 - 12	15 - 25	306	Học viên	Bệnh viện	Phòng KHTH	100	
3	Ứng dụng Botolium toxin trong thẩm mỹ da	3		tháng 06 -12	15 - 25	40	Học viên	Bệnh viện	Phòng KHTH	80	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
4	Ứng dụng Mesotherapy trong da liễu thẩm mỹ	3		tháng 05 - 12	15 - 25	32	Học viên	Bệnh viện	Phòng KHTH	80	
5	Ứng dụng chất làm đầy trong thẩm mỹ da	3		tháng 07 - 12	15 - 25	48	Học viên	Bệnh viện	Phòng KHTH	80	
11. BV Phục hồi chức năng											
1	PHCN các bệnh lý thần kinh	2	Tháng 3	25	50	2.500.000đ	Nguồn thu	Bệnh viện	PGS.TS Phạm Văn Minh	50	
2	PHCN trong sản khoa và nhi khoa	2	Tháng 5	25	50	2.500.000đ	Nguồn thu	Bệnh viện	PGS.TS Phạm Văn Minh	50	
3	PHCN trong Lão khoa	1	Tháng 6	25	50	2.500.000	Nguồn thu	Bệnh viện	PGS.TS Phạm Văn Minh	25	
4	PHCN Sau Phẫu thuật, sau chấn thương	2	Tháng 8	25	51	2.500.000	Nguồn thu	Bệnh viện	PGS.TS Phạm Văn Minh	50	
5	PHCN các bệnh lý về Cơ - Xương - Khớp	2	Tháng 9	25	52	2.500.000	Nguồn thu	Bệnh viện	PGS.TS Phạm Văn Minh	50	
12. BV Mắt Hà Nội											
1	Chăm sóc mắt tại cộng đồng	1	Tháng 7/2023	100	12			Bệnh viện	Lương Đại Dương	100	
13. BVĐK Đức Giang											
1	Cấp cứu nội khoa cơ bản	25	Quý II, III, IV	20 - 35	48	1.732.920	Học viên đóng góp và Quỹ phát triển sự nghiệp BV	Phòng Chi đạo tuyến	BsCKI/TP.CĐT. Trần Anh Long	875	
2	An toàn người bệnh	23	Quý II, III, IV	20 - 35	24	1.325.520	Học viên đóng góp và Quỹ phát triển sự nghiệp BV	Phòng Chi đạo tuyến	BsCKI/TP.CĐT. Trần Anh Long	800	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
3	Điều trị nội nha	20	- 02 lớp/tháng Từ tháng 02 đến hết tháng 12/2023	20 - 30	48	1.809.360	Học viên đóng học phí	Phòng Chi đạo tuyến	BsCKI/TP.CĐT. Trần Anh Long	600	
4	Điều trị một số chứng bệnh thường gặp bằng phương pháp y học cổ truyền	20	- 02 lớp/tháng - Từ tháng 02 đến hết tháng 12/2023	20 - 30	48	1.809.360	Học viên	Phòng Chi đạo tuyến	BsCKI/TP.CĐT. Trần Anh Long	600	
5	Phục hồi vận động các chi bị di chứng sau phẫu thuật và bị các biến chứng của bệnh lý Nội khoa	20	- 02 lớp/tháng - Từ tháng 02 đến hết tháng 12/2023	20 - 30	56	1.983.240	Học viên	Phòng Chi đạo tuyến	BsCKI/TP.CĐT. Trần Anh Long	600	
14. BVĐK Hà Đông											
1	Cấp cứu nội khoa cơ bản	4		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	60	
2	Điều trị nội nha	4		15	48	3.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	60	
3	Kỹ thuật truyền máu lâm sàng	2		15	24	1.400.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	30	
4	Cấp cứu ngoại khoa cơ bản	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
5	Siêu âm ổ bụng cơ bản	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
6	Cập nhật kiến thức nhi khoa	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
7	Phương pháp cấy chỉ điều trị các bệnh thường gặp	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
8	An toàn người bệnh	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
9	Tăng cường năng lực quản lý điều dưỡng	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
10	Liệu pháp tiêm truyền tĩnh mạch an toàn	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
11	Kỹ năng tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
12	Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên	1		15	48	2.000.000	Học viên	Phòng ĐT-CĐT	Giám đốc Bệnh viện	15	
15. BV Phụ sản Hà Nội											
1	Sản Phụ khoa cơ bản	1	Tháng 10/2023	45 - 50	103	45.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths.Bs Nguyễn Cảnh Chương	44	
2	Kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	40	1.500.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths.Bs Nguyễn Cảnh Chương	20	
3	Massage cho trẻ sơ sinh	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	40	1.500.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths.Bs Nguyễn Cảnh Chương	20	
4	Sử dụng tia Plasma lạnh trong hỗ trợ điều trị vết thương sau phẫu thuật, sau đẻ	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	40	1.500.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths.Bs Nguyễn Cảnh Chương	20	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/ khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
5	Giảm đau trong đẻ bằng gây tê ngoài màng cứng	Liên tục khi có học viên	Liên tục	5-10	87	5.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	PGS.TS Nguyễn Đức Lam	10	
6	Khám Phụ Khoa và các bệnh lý viêm nhiễm phụ khoa	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	32	4.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths.Bs Nguyễn Cảnh Chương	10	
7	Khám thai và tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ có thai	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	24	3.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths.Bs Nguyễn Cảnh Chương	10	
8	Lâm sàng cơ bản trong hỗ trợ sinh sản	2	Quý 1,2,3,4	Từ 1 học viên trở lên	222	50.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	BSCCKII. Phạm Thúy Nga	20	
9	Kỹ thuật tiêm tinh trùng vào bào tương noãn	Liên tục khi có học viên	Liên tục	1	40	50.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	BSCCKII. Phạm Thúy Nga	5	
10	Kỹ thuật trữ lạnh trong Hỗ trợ sinh sản	Liên tục khi có học viên	Liên tục	2	40	50.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	BSCCKII. Phạm Thúy Nga	6	
11	Kỹ thuật Labo cơ bản trong Hỗ trợ sinh sản	2	Liên tục	3	122	65.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	BSCCKII. Phạm Thúy Nga	6	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
12	Kỹ thuật sinh thiết phổi	Liên tục khi có học viên	Liên tục	1	40	50.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	BSCKII. Phạm Thúy Nga	5	
13	Thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng mới	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	1.584	18.000.000	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths. Trương Thị Mỹ Hà	15	
14	Thực hành lâm sàng cho Hộ sinh mới	Liên tục khi có học viên	Liên tục	Từ 1 học viên trở lên	1.584	18.000.001	Học viên đóng	Bệnh viện	Ths. Trương Thị Mỹ Hà	15	
16. BV Mắt Hà Đông											
1	Điều dưỡng nhãn khoa	1	tháng 3	20	84	2.000.000	Học viên	Phòng Chi đạo chuyên khoa	Đỗ Văn Hải	20	
2	Khúc xạ nhãn khoa	1	Tháng 5	20	92	2.000.000	Học viên	Phòng Chi đạo chuyên khoa	Đỗ Văn Hải	20	
3	Phẫu thuật mộng ghép	1	Tháng 6	10	96	3.000.000	Học viên	Phòng Chi đạo chuyên khoa	Đỗ Văn Hải	10	
17. BV YHCT Hà Đông											
1	Điện châm điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng	3	Tháng 3 Tháng 6 Tháng 9	15	48	1.500.000	Học viên (trừ cán bộ bệnh viện)	Bệnh viện	BS CKI Nguyễn Minh Cường	45	

TT	Tên khóa học	Số lượng khóa học	Thời gian dự kiến tổ chức	Số lượng học viên/01 khóa	Thời gian đào tạo (tiết)	Kinh phí/người/khóa (đồng)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Người chịu trách nhiệm khoa học	Dự kiến số lượng chứng chỉ sẽ cấp	Ghi chú
2	Điều trị một số bệnh nội khoa Y học cổ truyền	3	Tháng 4 Tháng 7 Tháng 10	15	48	1.500.000	Học viên (trừ cán bộ bệnh viện)	Bệnh viện	BS CKI Nguyễn Minh Cường	45	
3	Xoa bóp bấm huyệt phòng và điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng	3	Tháng 5 Tháng 8 Tháng 11	15	48	1.500.000	Học viên (trừ cán bộ bệnh viện)	Bệnh viện	BS CKI Nguyễn Minh Cường	45	
18. BV Tâm thần ban ngày Mai Hương											
1	Phát hiện sớm và điều trị một số bệnh tâm thần thường gặp	1	T11/2023	20	24	600.000	Bệnh viện và học viên đóng góp	Bệnh viện	Giám đốc BV	20	

SỞ Y TẾ**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TỌA ĐÀM KHOA HỌC
CẤP CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC****Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023***(Kèm theo Công văn số /SYT-TCCB ngày / /2023 của Sở Y tế Hà Nội)*

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
1. BVĐK Xanh Pôn							
1	Rối loạn đông máu trên bệnh nhân ngoại khoa	Tháng 2/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
2	Một số yếu tố ảnh hưởng đến dậy thì sớm ở trẻ em	Tháng 3/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
3	Chẩn đoán và điều trị loãng xương	Tháng 3/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
4	Chẩn đoán và điều trị biến chứng trong tạo hình thẩm mỹ	Tháng 3/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
5	Chẩn đoán hình ảnh ngoại sơ sinh	Tháng 3/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
6	Cấp cứu chấn thương sọ não	Tháng 4/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
7	Hút mỡ tạo hình thành bụng	Tháng 4/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
8	Cắt hoại tử ghép da sớm-Đối tượng bỏng sâu	Tháng 5/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
9	Vai trò của MSCT trong chẩn đoán ung thư tụy.	Tháng 5/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
10	Cộng hưởng từ trong chẩn đoán ung thư trực tràng.	Tháng 5/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
11	Dinh dưỡng cho người bệnh tai biến mạch máu não	Tháng 6/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
12	Các quy định liên quan đến công tác BHYT; nguyên tắc giảm trừ một số chuyên đề giám định hàng tháng	Tháng 6/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
13	Quy định thông tuyến tinh và Thông tư 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020	Tháng 6/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
14	Sinh hoạt CLB người bệnh Hen và COPD	Tháng 6/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
15	Cập nhật chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em	Tháng 7/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
16	Cập nhật chẩn đoán và điều trị Viêm gan virus B	Tháng 8/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
17	Hội nghị Kỷ niệm ngày thành lập Bệnh viện	Tháng 8/2023	04 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
18	Các bệnh lý ngoại khoa cấp cứu thường gặp ở trẻ em: Lồng ruột, Viêm ruột thừa, Hội chứng búi cấp	Tháng 8/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
19	Bệnh thận mạn và đái tháo đường (Kiểm soát đường máu tối ưu ở bệnh nhân bệnh thận mạn do ĐTĐ giai đoạn chưa lọc máu, ĐTĐ sau ghép thận)	Tháng 9/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
20	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản cho điều dưỡng	Tháng 9/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
21	Cập nhật về phẫu thuật cột sống ít xâm lấn	Tháng 9/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
22	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư thận tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn	Tháng 10/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
23	Thay huyết tương ở bệnh nhân viêm tụy cấp do tăng Triglycerit	Tháng 10/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
24	Đo chức năng hô hấp mới bằng IOS	Tháng 10/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
25	Cây chi kết hợp với Nhĩ áp-Bước tiến mới trong điều trị Đau thần kinh hông to	Tháng 11/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
26	Điều trị tắc động mạch phổi cấp	Tháng 11/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
27	Cập nhật chẩn đoán và điều trị Hen và COPD	Tháng 11/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
28	Hội thảo Kỷ niệm ngày thành lập Trung tâm Kỹ thuật cao và Tiêu hoá Hà Nội	Tháng 11/2023	04 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
29	Dinh dưỡng cho người bệnh phẫu thuật ung thư đường tiêu hóa	Tháng 12/2023	04 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
30	Vết thương và chấn thương ngực	Tháng 12/2023	02 tiết	Nhân viên y tế BVĐK Xanh Pôn và các đối tượng quan tâm khác	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Theo thực tế tham dự	
2. BV Tim Hà Nội							
1	Tập huấn Cập nhật chẩn đoán điều trị bệnh tim mạch năm 2023 (kết hợp CT Telehealth)	Từ tháng 3- tháng 12	4-8	bác sĩ	Trung tâm ĐT-CĐT	500	
2	Tập huấn chuyên môn	Hàng tuần	1 tiết/tuần	bác sĩ	Trung tâm ĐT-CĐT	58	
3	Sinh hoạt khoa học	Hàng tuần	1 tiết/tuần	bác sĩ	Trung tâm ĐT-CĐT	370	
4	Tập huấn ĐTLT tại các đơn vị y tế	Theo kế hoạch riêng	4-24	bác sĩ, điều dưỡng/KTV	Trung tâm ĐT-CĐT	200	
5	Hội nghị Tim Hà Nội	8/2023	4-8	bác sĩ, điều dưỡng/KTV	Bệnh viện Tim Hà Nội	500	
6	Trao đổi kinh nghiệm, tập huấn chuyên môn	Theo kế hoạch	4-8	bác sĩ	Trung tâm ĐT-CĐT	100	
3. BV Tâm thần Hà Nội							
1	An toàn trong sử dụng thuốc	T9/2023	4	Điều dưỡng lâm sàng	P. ĐD và khoa Dược	100	
2	Tập huấn chuyên môn kiểm soát nhiễm khuẩn	T10/2023	4	BS, ĐD, KTV, hộ lý, y công	Khoa KSNK, P. CĐT	100	
3	Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng ma túy (Hướng dẫn chẩn đoán, xác định tình trạng nghiện, điều trị loạn thần do sử dụng ma túy)	T2 đến T5/2023	4	YS, BS	P. CĐT	70	
4	Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (Hội chứng nghiện rượu, trạng thái cai rượu, hội chứng quên)	T6 đến T9/2023	4	YS, BS	P. CĐT	70	
5	Các rối loạn thói quen và xung động (Đánh bạc bệnh lý, nhổ tóc bệnh lý, nghiện game online)	T10 đến T12/2023	4	YS, BS	P. CĐT	70	
4. BV Ung bướu Hà Nội							
1	Eribulin trong chiến lược điều trị ung thư vú tiến xa từ nghiên cứu đến thực tế lâm sàng	3/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
2	Liệu pháp kháng kép trong thực tiễn điều trị ung thư vú Her2+	3/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
3	Cập nhật điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn quá chỉ định phẫu thuật	3/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
4	Ung thư đầu cổ kết hợp ung thư thực quản: thái độ xử trí	4/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
5	Phẫu thuật trong ung thư vú	4/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
6	Sử dụng kháng sinh hợp lý trên lâm sàng	5/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
7	Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư vú	5/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
8	Vai trò của dấu ấn HMMD ALK (hoặc PDL-1) trong chẩn đoán và điều trị ung thư	5/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
9	Cập nhật những tiến bộ trong phẫu thuật ung thư dạ dày	6/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
10	Tập huấn pha chế thuốc điều trị ung thư tại khoa lâm sàng	6/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
11	Chỉ định mở khí quản	6/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
12	Cập nhật điều trị ung thư vú	7/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
13	Hướng dẫn pha chế và bảo quản thuốc kháng sinh đường tiêm truyền	7/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
14	Định vị kim dây trong chẩn đoán ung thư vú	8/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
15	Chăm sóc bệnh người bệnh sau mở khí quản	8/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
16	Tổng quan về khối u tuyến thượng thận	8/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
17	Cập nhật những ứng dụng của GPB, xét nghiệm và CDHA trong chẩn đoán và điều trị u lympho	9/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
18	Phân loại u biểu mô đường niệu theo WHO 2016	9/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
19	Quản lý tương tác thuốc bất lợi trong thực hành lâm sàng	10/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
20	Quản lý tương tác đối với thuốc sinh học	10/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
21	Kết quả quản lý tương tác thuốc qua phần mềm hỗ trợ	11/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
22	Chăm sóc BN đặt sonde tiêu, dẫn lưu bàng quang trên xương mu và một số thủ thuật bơm hóa chất, bơm rửa bàng quang	11/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
23	Vai trò của điện quang can thiệp trong chẩn đoán và điều trị ung thư	12/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
24	Một số thể hiếm gặp trong bệnh lý U lympho	12/2023	02	Nhân viên y tế	Phòng Hợp tác quốc tế & Nghiên cứu khoa học	20	
5. BV Thận Hà Nội							
1	Hội nghị khoa học bệnh viện Thận Hà Nội	Tháng 11	8	BS + ĐD của BV và Màng lưới Thận học - lọc máu	Bệnh viện Thận Hà Nội	100	
2	03 Lớp cập nhật kiến thức nội khoa chuyên ngành thận	Quý 2	4	BS + ĐD của BV và Màng lưới Thận học - lọc máu	Bệnh viện Thận Hà Nội	180	
3	02 Lớp cập nhật kiến thức ngoại khoa, nam học	Quý 3	4	BS + ĐD của Bv và Màng lưới Thận học - lọc máu	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	
4	02 Lớp cập nhật kiến thức thận nhân tạo	Quý 4	4	BS + ĐD của BV và Màng lưới Thận học - lọc máu	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
5	02 lớp tập huấn triển khai thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của BYT về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế cho cán bộ viên chức, người lao động:	Quý 2	4	BS+ ĐD + NVYT trong đơn vị	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	
6	02 lớp tập huấn triển khai thực hiện cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp" theo quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021:	Quý 3	4	BS+ ĐD + NVYT trong đơn vị	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	
7	02 lớp tập huấn về giao tiếp ứng xử, đổi mới phong cách hướng tới sự hài lòng người bệnh:	Quý 2	4	BS+ ĐD + NVYT trong đơn vị	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	
8	02 lớp tập huấn An toàn người bệnh phòng ngừa sự cố y khoa cho toàn thể điều dưỡng, kỹ thuật viên Y:	Quý 3	4	BS+ ĐD + NVYT trong đơn vị	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	
9	02 lớp tập huấn thực hiện 5S tại bệnh viện:	Quý 4	4	BS+ ĐD + NVYT trong đơn vị	Bệnh viện Thận Hà Nội	120	
6. BV Hữu nghị VNCB							
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	T7/2023	6	Bs, ĐD	Khoa Nội	40	
2	Cập nhật kiến thức về cấp cứu chuyên khoa RHM	T5/2023	2	Bs, ĐD khoa RHM	Khoa RM - PTHM	40	
3	Cập nhật kiến thức về cấp cứu chuyên khoa TMH	T6/2023	2	Bs, ĐD khoa TMH	Khoa TMH	40	
4	Cập nhật kiến thức về cấp cứu chuyên khoa Nội - Nhi	T8/2023	2	Bs, ĐD Nội - Nhi	Khoa Nội - Nhi	40	
5	Cập nhật kiến thức và xử trí sốc phản vệ	T7/2023	6	Bs, ĐD	Khoa Nội	40	
6	Cập nhật kiến thức và xử trí ngộ độc thuốc tê	T9/2023	2	Bs, ĐD	Khoa GMHS	40	
7	Đánh giá giai đoạn tăng trưởng trong chính nha và hướng điều trị can thiệp	T5/2023	4	BS RHM	Khoa RM	40	
8	Ứng dụng laser trong điều trị bệnh lý mô mềm trong răng hàm mặt	T6/2023	4	BS RHM	Khoa RM	40	
9	Mở xoang tủy và giải phẫu hệ thống ống tủy	T8/2023	2	BS RHM	Khoa RM	40	
10	Sử dụng file máy trong điều trị nội nha	T8/2023	2	BS RHM	Khoa RM	40	
11	Các dung dịch bơm rửa ống tủy	T8/2023	2	BS RHM	Khoa RM	40	
12	Phương pháp trám bít hệ thống ống tủy	T8/2023	2	BS RHM	Khoa RM	40	
13	Những tiến bộ trong tạo hình xương hàm dưới bằng vật xương mác có mạch nuôi	T7/2023	4	BS RHM	Khoa PTHM	40	
14	Điều trị nang xương hàm do răng	T9/2023	4	BS RHM	Khoa PTHM	40	
15	Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm tai giữa cấp	T7/2023	4	BS TMH	Khoa TMH	40	
16	Cập nhật chẩn đoán và điều trị u nhú mũi xoang	T5/2023	4	BS TMH	Khoa TMH	40	
17	Quy trình kiểm tra ATPT	T6/2023	2	Bs, ĐD khoa GMHS	Phòng GMHS	40	
18	Cập nhật kiến thức về an toàn truyền máu	T8/2023	2	BS PT	Khoa Xét nghiệm	40	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
19	Các kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm	T7/2023	2	BS, KTV XN	Khoa Xét nghiệm	40	
20	Các kỹ thuật xét nghiệm (nghiệm pháp chéo, nhuộm Gram, Xanh Metylen, Ziehl Neelsen)	T9/2023	2	BS, KTV XN	Khoa Xét nghiệm	40	
21	Vai trò, nhu cầu các chất sinh năng lượng, vitamin và khoáng chất	T6/2023	2	Bs, ĐD	Khoa Nội	40	
22	Dinh dưỡng trong điều trị một số bệnh thường gặp	T8/2023	2	Bs, ĐD	Khoa Nội	40	
23	Nhiễm Adenovirus ở trẻ em: Tiếp cận chẩn đoán và điều trị	T7/2023	4	Bs, ĐD	Khoa Nhi	40	
24	Cập nhật hướng dẫn chẩn đoán bệnh đậu mùa khi	T9/2023	4	Bs, ĐD	Khoa Nội	40	
25	Tập huấn xử lý dụng cụ dùng lại	T6/2023	2	Bs, ĐD	Khoa KSNK	40	
26	Quản lý và phân loại rác thải	T8/2023	2	Bs, ĐD	Khoa KSNK	40	
27	Cập nhật kiến thức vệ sinh bàn tay thường quy	T7/2023	2	Bs, ĐD	Khoa KSNK	40	
28	Rửa tay phẫu thuật	T9/2023	2	Bs, ĐD	Khoa KSNK	40	
29	Cập nhật kiến thức kiểm soát nhiễm khuẩn trong phòng mổ	T10/2023	2	Bs, ĐD	Khoa KSNK	40	
30	Tập huấn nâng cao sử dụng phần mềm kê đơn	T6/2023	2	Bs, ĐD	Khoa Dược	40	
31	Phương pháp lựa chọn và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	T8/2023	2	Bs, ĐD	Khoa Dược	40	
32	Chăm sóc Dược	T7/2023	2	Bs, ĐD	Khoa Dược	40	
33	Lựa chọn danh mục thuốc KCB tại BV và danh mục thuốc tử trực cấp cứu các khoa Ls	T9/2023	2	Bs, ĐD	Khoa Dược	40	
34	Thực hành chạy trạm cấp cứu phản vệ	T6/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
35	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật và cách ghi phiếu "Chuẩn bị NB trước PT + Phiếu theo dõi chăm sóc NB cấp I"	T8/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
36	Cập nhật quy trình chuyên môn điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa	T7/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
37	Phương pháp lập kế hoạch cho ĐD	T9/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
38	Tăng cường kỹ năng, kiểm tra, giám sát công tác Điều dưỡng, KSNK	T10/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
39	Kỹ năng truyền thông tư vấn GDSK	T8/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
40	Chăm sóc BN sau phẫu thuật khoa TMH	T7/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
41	Tăng cường công tác tư vấn, CSSK cho NB	T9/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
42	Cách chăm sóc BN sau phẫu thuật khoa PTHM	T10/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
43	Tiêm an toàn, cập nhật và nâng cao kiến thức	T11/2023	2	ĐD	Phòng Điều dưỡng	40	
44	Quy trình cấp cứu nội viện, ngoại viện	T6/2023	2	Bs, ĐD	Phòng KHTH	40	
45	Mã hóa bệnh tật theo ICD10, cách ghi mã bệnh chính và bệnh kèm theo	T8/2023	2	Bs, ĐD	Phòng KHTH	40	
46	Phương pháp NCKH	T7/2023	2	Bs, ĐD	Phòng KHTH	40	
47	Cập nhật và nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm KCB	T9/2023	2	Bs, ĐD	Phòng KHTH	40	
48	Tập huấn QCCM	T5/2023	2	Bs, ĐD	Phòng KHTH	40	
49	Công tác KCB-BHYT, những kiến thức cập nhật liên quan	T10/2023	2	Bs, ĐD	Phòng KHTH	40	
50	Triển khai hệ thống quản lý sự cố y khoa và các báo cáo sự cố, rủi ro trong BV	T4.2023	2	Bs, ĐD	Tổ QLCL	40	
51	Công tác 5S trong cải tiến chất lượng BV	T4/2023	2	Bs, ĐD	Tổ QLCL	40	
52	Các tiêu chí CLBV và công tác cải tiến chất lượng liên tục	T4/2023	2	Bs, ĐD	Tổ QLCL	40	
53	Tập huấn quy tắc ứng xử, quy định đạo đức cán bộ y tế	T9/2023	2	Bs, ĐD	Phòng TCCB	40	
54	Tập huấn kỹ năng giao tiếp giữa thầy thuốc và NB	T9/2023	2	Bs, ĐD	Phòng TCCB	40	
7. BVĐK Đống Đa							
1	Chẩn đoán điều trị và chăm sóc bệnh nhân sa sút trí tuệ	tháng 5	4	CB Y tế	Khoa Lão	100	
2	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	tháng 11	4	CB Y tế	Khoa Lão	100	
8. BV Phổi Hà Nội							
1	Hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức kiểm soát lây nhiễm lao và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp.	1/7/2023	4 tiết	Bác sĩ, điều dưỡng	Bệnh viện Phổi Hà Nội	60	
2	Hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức về quản lý, điều trị Hen, kiểm soát cơn Hen thế nào là hiệu quả.	1/5/2023	4 tiết	Bác sĩ	Bệnh viện Phổi Hà Nội	60	
3	Hội nghị tập huấn cập nhật chẩn đoán và điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1/6/2023	4 tiết	Bác sĩ	Bệnh viện Phổi Hà Nội	60	
9. BVĐK YHCT Hà Nội							
1	Hội nghị khoa học	Tháng 8,11		Y bác sỹ trong và ngoài công lập	Bệnh viện	100	
2	Sinh hoạt khoa học theo chuyên đề	Hàng tháng	4			160	
10. BV Da liễu Hà Nội							

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
1	Điểm mới trong laser điều trị sắc tố da	tháng 04/2023	6	Cán bộ màng lưới da liễu tuyến quận/huyện trên địa bàn thành phố, các bác sỹ da liễu thuộc khối y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	70	
2	Viêm da cơ địa : điều trị và chăm sóc da sau điều trị	tháng 07/2023	6	Cán bộ màng lưới da liễu tuyến quận/huyện trên địa bàn thành phố, các bác sỹ da liễu thuộc khối y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	70	
3	Tổn thương da do ánh nắng - một số phương pháp điều trị	tháng 08/2023	4	Bác sỹ các bệnh viện, TTYT trên địa bàn HN	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	60	Sở Y tế chủ trì
4	Cập nhật các phương pháp thẩm mỹ không phẫu thuật hiện nay	tháng 10/2023	6	Cán bộ màng lưới da liễu tuyến quận/huyện trên địa bàn thành phố, các bác sỹ da liễu thuộc khối y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	70	
5	Rụng tóc : nguyên nhân và cập nhật điều trị	tháng 12/2023	6	Cán bộ màng lưới da liễu tuyến quận/huyện trên địa bàn thành phố, các bác sỹ da liễu thuộc khối y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	70	
11. BV Thanh Nhân							

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
Nội khoa							
1	Cập nhật chẩn đoán và điều trị suy tim EF giảm	18/5/2023	4	Bác sĩ Nội, HSCC	BVTN	150-200	
2	Cập nhật chẩn đoán, điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất và ngoại tâm thu	16/8/2023	4	Bác sĩ Nội, HSCC	BVTN	150-200	
3	Cập nhật chẩn đoán, điều trị, dự phòng nhồi máu não	tháng 6	4	Bác sĩ Nội, HSCC	BVTN	150-200	
4	Cập nhật chẩn đoán, điều trị dự phòng chảy máu não nguyên phát	tháng 8	4	Bác sĩ Nội, HSCC	BVTN	150-200	
5	Cập nhật chẩn đoán, phân loại và điều trị động kinh	tháng 10	4	Bác sĩ Nội, HSCC	BVTN	150-200	
Hồi sức Cấp cứu							
1	Cập nhật xử trí cấp cứu ngừng tuần hoàn	Tháng 5-6	4	Bác sĩ - Điều dưỡng, KTV		150-200	
2	Cập nhật xử trí sốc phản vệ	Tháng 5-6	4	Bác sĩ - Điều dưỡng, KTV		150-200	
3	Tiếp cận chẩn đoán và điều trị sepsis trong hồi sức cấp cứu	Tháng 6-7	4	Bác sĩ		150-202	
4	Tiếp cận chẩn đoán BN Đột quỵ não cấp tại phòng cấp cứu	Tháng 7-8	4	Bác sĩ		150-203	
5	Vai trò của ECMO trong hồi sức cấp cứu	Tháng 8-9	4	Bác sĩ		150-204	
6	Tiếp cận và xử trí ban đầu tắc động mạch phổi cấp	Tháng 8-9	4	Bác sĩ		150-205	
7	Vai trò hồi sức dịch ở bệnh nhân sốc	Tháng 9-10	4	Bác sĩ		150-206	
8	Tiếp cận và quản lý nhiễm toan chuyển hóa tại hồi sức tích cực	Tháng 9-10	4	Bác sĩ		150-207	
9	Loét tỳ đè ở bệnh nhân ICU: Làm sao để dự phòng và chăm sóc hiệu quả	Tháng 11-12	4	Bác sĩ - Điều dưỡng		150-208	
10	Điều trị tái tưới máu trong đột quỵ thiếu máu não cấp	Tháng 11-12	4	Bác sĩ		150-209	
Dinh dưỡng							
1	Dinh dưỡng điều trị nội khoa	3-12/2023	4	bác sĩ, điều dưỡng, cán bộ dinh dưỡng		60-80	
2	Dinh dưỡng điều trị ngoại khoa	3-12/2023	4	bác sĩ, điều dưỡng, cán bộ dinh dưỡng		60-81	
Kiểm soát nhiễm khuẩn							
1	quản lý chất thải theo TT 20 của Bộ y tế ngày 26/11/2021	Tháng 3-4	4	NVYT toàn ngành	BVTN	150-200	
2	Triển khai cơ sở y tế xanh sạch đẹp theo quyết định 5959/BYT ngày 31/12/2021	Tháng 3-4	4	NVYT toàn ngành	BVTN	150-200	
3	vệ sinh bề mặt môi trường trong các cơ sở y tế; khử khuẩn tiệt khuẩn dụng cụ y tế	Tháng 4-5	4	NVYT toàn ngành	BVTN	150-200	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
4	hướng dẫn sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân; vệ sinh tay	Tháng 5-6	4	NVYT toàn ngành	BVTN	150-200	
5	phòng ngừa chuẩn	Tháng 6-7	4	NVYT toàn ngành	BVTN	150-200	
6	phương pháp điều tra cắt ngang nhiễm khuẩn bệnh viện	Tháng 7-8	4	NVYT toàn ngành	BVTN	150-200	
Nội tiết & CBCH							
1	chẩn đoán, quản lý và điều trị Đái tháo đường, biến chứng đái tháo đường	tháng 4->8	4	Bác sỹ		100-150	
2	điều trị insulin - kỹ thuật tiêm insulin	tháng 8->9	4	Bác sỹ- Điều dưỡng		100-150	
3	Béo phì - Tiền đái tháo đường	tháng 10 -> 11	4	Bác sỹ- Điều dưỡng		100-150	
4	Suy thương thận do thuốc	tháng 11->12	4	Bác sỹ		100-150	
Xét nghiệm							
1	Định lượng canprotecín- một marker mới trong chẩn đoán viêm ruột; giá trị của xét nghiệm định lượng VTM D trong chẩn đoán và theo dõi điều trị	tháng 2-3		Bác sỹ		150- 200	
2	Đánh giá chất lượng xét nghiệm theo quyết định 2429/QĐ BYT; những vấn đề còn tồn tại, khó khăn ở các bệnh viện thuộc sở y tế Hà Nội	tháng 3-4		Bác sỹ		150-200	
3	Sử dụng xét nghiệm theo dõi điều trị chống đông máu	tháng 4-5		Bác sỹ		150- 200	
4	Giá trị xét nghiệm bạch cầu hạt chưa trưởng thành	Tháng 6-7		Bác sỹ		150- 200	
5	Hướng dẫn đọc báo cáo ngoại kiểm	Tháng 7-8		Bác sỹ		150- 200	
6	xử lý sự cố khi ngoại kiểm không đạt.	Tháng 8		Bác sỹ		150- 200	
12. BV Phục hồi chức năng							
1	SINH HOẠT KHOA HỌC Chia sẻ kinh nghiệm mô hình Phục hồi chức năng đa chuyên ngành trên thế giới và mô hình PHCN đa chuyên ngành tại bệnh viện PHCN Hà Nội	Tháng 6	4	BS, Đ D, KTV, NVYT làm về Phục hồi chức năng	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Nội	90	
2	HỘI THẢO KHOA HỌC Chia sẻ kinh nghiệm mô hình Phục hồi chức năng đa chuyên ngành trên thế giới và trình bày kết quả thực hiện mô hình PHCN đa chuyên ngành tại bệnh viện PHCN Hà Nội	Tháng 11	8	BS, Đ D, KTV, NVYT làm về Phục hồi chức năng	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Nội	90	
13. BV Mắt Hà Nội							
1	HA trọng lượng phân tử cao trong điều trị bệnh lý bề mặt nhãn cầu Ca lâm sàng thủng bít giác mạc	16/2/2023	4	Các bác sỹ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
2	Biến chứng phẫu thuật glacom	2/3/2023	4	Các bác sỹ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
3	Ca lâm sàng u mi	16/3/2020	4	Các bác sỹ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
4	Tổng quan viêm màng bồ đào trước	30/3/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
5	Khó khăn trong gây mê phẫu thuật mắt ở trẻ em	13/4/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
6	Một số tương tác thuốc tại mắt hay gặp	27/4/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
7	Cập nhật khô mắt	11/5/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
8	Tiến bộ trong phẫu thuật đục thể thủy tinh trên thế giới	25/5/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
9	U kết mạc sau phẫu thuật mống	8/6/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
10	Tiêm nội nhãn aVEGF trong bệnh võng mạc đái tháo đường	22/6/2023	4	Các bác sĩ và điều dưỡng	BV Mắt HN	40	
14. BVĐK Đức Giang							
1	Hội thảo các chuyên đề bệnh lý Tim mạch	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
2	Hội thảo các chuyên đề bệnh lý về tiêu hóa	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
3	Hội thảo các chuyên đề bệnh lý về cơ xương khớp	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
4	Hội thảo các chuyên đề các bệnh lý về Thần kinh	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
5	Hội thảo các chuyên đề bệnh lý về truyền nhiễm	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
6	Hội thảo các chuyên đề các bệnh lý về Nội tiết	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
7	Hội thảo các chuyên đề các bệnh lý về trẻ em	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
8	Hội thảo các về kỹ thuật trong Hồi sức cấp cứu	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
9	Hội thảo về kỹ thuật trong trong phẫu thuật ổ bụng	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
10	Cập nhật về kỹ thuật trong phẫu thuật chấn thương	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
11	Hội thảo các chuyên đề các bệnh lý về huyết học	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
12	Hội thảo các chuyên đề áp dụng chẩn đoán hình ảnh trong khám, điều trị và theo dõi người bệnh	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
13	Hội thảo các ứng dụng của thăm dò chức năng trong chẩn đoán theo dõi điều trị	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
14	Hội thảo các ứng dụng sinh hóa trong khám chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
15	Hội thảo các ứng dụng Vi sinh trong khám chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
16	Cập nhật- Hội thảo các thuốc và dược lâm sàng trong khám và điều trị	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
17	Hội thảo các chuyên đề Giải phẫu bệnh trong chẩn đoán và theo dõi người bệnh	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
18	Hội thảo các công tác chăm sóc người bệnh	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
19	Cập nhật- Hội thảo các chuyên đề về công tác Quản lý chất lượng bệnh viện	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
20	Hội thảo các công nghệ thuật phục hồi chức năng và phương pháp điều trị cho người bệnh mãn tính không sử dụng thuốc tây	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
21	Hội thảo các chuyên đề liên chuyên khoa (TMH-RHM-Mắt- Thẩm mỹ...) trong khám, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân.	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
22	Hội thảo công tác giáo dục sức phòng bệnh cho các bệnh nhân	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
23	Hội thảo các chuyên đề về chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân trong quá trình điều trị bệnh và phòng bệnh	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
24	Hội thảo các công tác sơ cứu, vận chuyển bệnh nhân tại các đơn vị y tế cơ sở trước khi chuyển bệnh nhân đến nơi điều trị thực thụ.	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
25	Hội thảo các chuyên đề mang tính cấp bách trong khám và điều trị bệnh nhân	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
26	Hội thảo các chuyên đề về pháp luật- chế độ chính sách mới áp dụng trong khám và chữa bệnh cho bệnh nhân	Quý II, III, IV	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	150	
27	Hội nghị khoa học lần thứ 1- chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập bệnh viện đa khoa Đức Giang	Tháng 9-10/2023	2	Cán bộ y tế	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	400	
15. BVĐK Hà Đông							
1	Chuyên ngành Ngoại khoa	Quý III, IV	4	Cán bộ y tế	Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	120	
2	Chuyên ngành Sản khoa	Quý III, IV	4	Cán bộ y tế		100	
3	Chuyên ngành Nội khoa - Truyền nhiễm	Quý III, IV	4	Cán bộ y tế		400	
4	Chuyên ngành Điều dưỡng	Quý III, IV	4	Cán bộ y tế		400	
5	Chuyên ngành Cận lâm sàng	Quý II,III	4	Cán bộ y tế		200	
6	Chuyên ngành khác	Quý II,III	4	Cán bộ y tế		800	
16. BV Phụ sản Hà Nội							
1	Các phương pháp gây chuyển dạ	Quý 1	4	BS/HS/ĐD/KTV	BVPSHN	80 người	
2	Hướng dẫn thực hành siêu âm trong chuyển dạ	Quý 1	4	BS/HS/ĐD/KTV	BVPSHN	80 người	
3	Hướng dẫn theo dõi monitoring sản khoa	Quý 2	4	BS/HS/ĐD/KTV	BVPSHN	80 người	
4	Quản lý thai chậm tăng trưởng trong tử cung	Quý 2	4	BS/HS/ĐD/KTV	BVPSHN	80 người	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
5	Các thuốc sử dụng trong điều trị dọa đẻ non	Quý 3	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
6	Quản lý ối vỡ non trên thai non tháng	Quý 3	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
7	Cập nhật sàng lọc ung thư cổ tử cung	Quý 3	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
8	Chẩn đoán và phân tầng xử trí u buồng trứng theo IOTA và ORADS	Quý 3	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
9	Cập nhật chẩn đoán và điều trị quá sản niêm mạc tử cung	Quý 3	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
10	Chẩn đoán và nguyên tắc phẫu thuật ung thư buồng trứng	Quý 4	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
11	Chẩn đoán và điều trị viêm phần phụ	Quý 4	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	80 người	
12	Tiếp cận chẩn đoán và xử trí chảy máu tử cung bất thường	Quý 4	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	81 người	
13	Hội nghị khoa học- chỉ đạo tuyến chuyên ngành Sản phụ khoa Hà Nội lần thứ 11	Quý 4	4	BS/HS/ĐD/KT V	BVPSHN	400 người	
17. BV Mắt Hà Đông							
1	Chia sẻ kinh nghiệm lâm sàng trong quản lý, điều trị khô mắt sau phẫu thuật và điều trị bệnh lý nhãn khoa thường gặp	Tháng 4	4	Bác sĩ Dược sĩ Điều dưỡng	Phòng Chỉ đạo chuyên khoa	50	
2	Chia sẻ kinh nghiệm lâm sàng về điều trị và quản lý bệnh glacom	Tháng 9	4	Bác sĩ	Phòng Chỉ đạo chuyên khoa	25	
3	Một số vấn đề về sử dụng kháng sinh và nước mắt nhân tạo	Tháng 7	4	Bác sĩ Dược sĩ Điều dưỡng	Phòng Chỉ đạo chuyên khoa	50	
4	Cập nhật và chẩn đoán bong mắt	Tháng 10	4	Bác sĩ	Phòng Chỉ đạo chuyên khoa	25	
5	Viêm nội nhãn sau phẫu thuật phaco	Tháng 11	4	Bác sĩ Điều dưỡng	Phòng Chỉ đạo chuyên khoa	50	
18. BV YHCT Hà Đông							
1	Tập huấn về nghiên cứu khoa học	Tháng 1	4	Cán bộ y tế	Phòng KHTH	50	
2	Truyền thông giáo dục sức khỏe và chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân Đái tháo đường	Tháng 3	4	Cán bộ y tế	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	50	
3	Ứng dụng phục hồi chức năng cho bệnh nhân sau phẫu thuật khớp gối	Tháng 4	4	Cán bộ y tế	Châm cứu-PHCN	50	
4	Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	Tháng 5	4	Cán bộ y tế	Phòng Điều dưỡng	50	
5	Cập nhật chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường theo y học hiện đại	Tháng 6	4	Cán bộ y tế	Khoa KBĐK	50	
6	Truyền thông giáo dục sức khỏe và chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân Tăng huyết áp	Tháng 7	4	Cán bộ y tế	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	50	
7	Chăm sóc và theo dõi bệnh nhân sau mổ trĩ	Tháng 8	4	Cán bộ y tế	Ngoại	50	
8	Tăng cường phối hợp hoạt động của khoa xét nghiệm & CĐHA và các khoa lâm sàng	Tháng 9	4	Cán bộ y tế	Xét nghiệm & CĐHA	50	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
9	Điều trị Đái tháo đường bằng YHHĐ kết hợp YHCT	Tháng 10	4	Cán bộ y tế	Nội tổng hợp	50	
10	Tập huấn về mã ICD-10	Tháng 11	4	Cán bộ y tế	Phòng KHTH	50	
19. BV Tâm thần ban ngày Mai Hương							
1	Hội nghị khoa học chuyên đề: Mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Việt Nam	15/02	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
2	Hội nghị khoa học chuyên đề: Sa sút trí tuệ vô não	15/3	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
3	Hội nghị khoa học chuyên đề: Cập nhật điều trị trong tâm thần phân liệt	12/4	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
4	Hội nghị khoa học chuyên đề: Ứng dụng TMS trong điều trị các bệnh lý tâm thần	17/5	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
5	Hội nghị khoa học chuyên đề: Cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn cảm xúc lưỡng cực	14/6	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
6	Hội nghị khoa học chuyên đề: Tâm thần nhi	45267	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
7	Hội nghị khoa học chuyên đề: Tâm thần học người già	16/8	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
8	Hội nghị khoa học chuyên đề: Các rối loạn giấc ngủ	13/09	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
9	Hội nghị khoa học chuyên đề: Các cấp cứu tâm thần thường gặp	18/10	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
10	Hội nghị khoa học chuyên đề: Cơ chế của các thuốc chống loạn thần mới	15/11	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
11	Hội nghị khoa học chuyên đề: Động kinh và các rối loạn tâm thần thực tồn	06/12	02 tiết với người tham dự, 04 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
12	Tập huấn chuyên đề: Vệ sinh tay và phòng ngừa chuẩn	30/3	03 tiết với người tham dự, 06 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	

TT	Tên hội thảo, hội nghị, tọa đàm	Thời gian dự kiến tổ chức	Số tiết đào tạo liên tục được quy đổi	Đối tượng tham dự	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Dự kiến số lượng giấy chứng nhận sẽ cấp	Ghi chú
13	Tập huấn chuyên đề: Cập nhật quy chế chuyên môn công tác dược	29/6	03 tiết với người tham dự, 06 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên khoa Dược	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
14	Tập huấn chuyên đề: Cập nhật mới trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	28/9	03 tiết với người tham dự, 06 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
15	Tập huấn chuyên đề: Vai trò các dạng bào chế đặc biệt của thuốc và báo cáo ADR	23/11	03 tiết với người tham dự, 06 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	
16	Hội thảo khoa học: Cập nhật chẩn đoán, điều trị các rối loạn tâm thần và tổng kết công tác nghiên cứu khoa học bệnh viện năm 2023	07/12	04 tiết với người tham dự, 08 tiết với chủ trì, BCV	Nhân viên y tế BV	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	40	